

# GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Phúc Thọ, Trần Văn Kết \*

**Tóm tắt:** Bắc Ninh có 63 làng nghề với 42 ngành nghề, đóng góp trên 8% GDP của tỉnh. Các làng nghề đã giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 74 nghìn lao động trong và ngoài tỉnh. Điều này cho thấy làng nghề có vị trí hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trái trong quá trình phát triển ở các làng nghề là tác động xấu đến môi trường, gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, gây tiếng ồn,... Phương hướng của tỉnh Bắc Ninh là phát triển ổn định các làng nghề trên cơ sở thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc biệt là mục tiêu môi trường.

**Từ khóa:** Làng nghề; ô nhiễm, môi trường.

**Summary:** Bac Ninh has 63 craft villages with 42 industries, contributing over 8% of the province's GDP. Craft villages have created regular jobs for over 74,000 laborers inside and outside the province. This shows that craft villages have a very important position in the socio-economic development of the locality. The negative side in the development process in craft villages is the negative impact on the environment, polluting the air, water sources, causing noise, etc. The direction of Bac Ninh province is to develop stably craft villages on the basis of well implement economic, cultural, social development goals and especially environmental goals.

**Keywords:** Craft villages; Environmental pollution.

## 1. Mở đầu

Tỉnh Bắc Ninh có 62 làng nghề, trong đó có 30 làng nghề truyền thống. Các nghề sản xuất chủ yếu là: đồ gỗ mỹ nghệ, sản xuất giấy, sản xuất gốm, đúc đồng, tái chế kim loại,... Một số làng nghề tiêu biểu như: Phong Khê (tái chế giấy), Văn Môn (đúc nhôm, chì), Đa Hội (sản xuất thép), Đồng Kỵ (đồ gỗ mỹ nghệ), Đại Bái (đúc đồng), Khắc Niệm (làm bún),... Phát triển sản xuất ở các làng nghề đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hàng năm các làng nghề đã đóng góp trên 8% vào GDP của tỉnh, giải quyết việc làm

thường xuyên cho trên 74 nghìn lao động trong và ngoài tỉnh.

Tuy nhiên, đa số các làng nghề có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, kỹ thuật sản xuất lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu... Đặc biệt không có hệ thống xử lý chất thải, nước thải, khí thải. Điều tra, đánh giá mức độ ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường làng nghề đến sức khỏe cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện tại một số làng nghề điển hình cho thấy: Dấu hiệu ô nhiễm có diện rộng ở tất cả các làng nghề, đặc biệt nghiêm trọng ở các làng nghề sản xuất giấy Phong Khê, tái chế nhôm Văn

\* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Môn, sản xuất rượu Đại Lâm... Các chỉ số ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, CO vượt QCCP từ 1-2 lần, tiếng ồn vượt QCCP từ 10-20 dB, nhiệt độ tại một số khu vực sản xuất có thời điểm cao đến trên 40° C.

Thực trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề cần được điều tra đánh giá mức độ ô nhiễm để đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường, thực hiện đúng phương châm phát triển kinh tế xanh của tỉnh.

## **2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **2.1. Sản xuất và ô nhiễm môi trường ở các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

#### **2.1.1. Sản xuất ở các làng nghề tỉnh Bắc Ninh**

Các làng nghề truyền thống của Bắc Ninh phân bố ở TP Bắc Ninh (3), thị xã Từ Sơn (7), huyện Yên Phong (5), huyện Gia Bình (4), huyện Lương Tài (4), huyện Thuận Thành (4), huyện Quế Võ (1) và huyện Tiên Du (2). Phân theo nhóm ngành nghề, thì có: chế biến, bảo quản nông lâm sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ; sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh; nhóm làng nghề dịch vụ phục vụ sản xuất đời sống, v.v...

Hiện có 28.342 hộ, chiếm 62,74% số hộ trong làng nghề, tham gia các nghề truyền thống. Gần 74 nghìn lao động hàng năm tạo ra giá trị sản phẩm hàng hóa khoảng 12,2 nghìn tỷ đồng. Các làng nghề góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn và đóng góp đáng kể vào GDP của tỉnh. Thu nhập bình quân tháng của người dân nhiều làng nghề đạt hơn 8 triệu đồng. Một số làng nghề, như Đồng Kỵ, Tam Sơn, Phù Khê,

Hương Mạc,... có thu nhập trên 10 triệu đồng/người/tháng.

Các làng nghề chủ yếu sản xuất theo yêu cầu của thị trường. Một số cơ sở sản xuất đã vươn ra thị trường quốc tế. Do vậy, sản phẩm làm ra tiêu thụ tốt, ít bị tồn đọng. Nhiều tiến bộ kỹ thuật được các làng nghề áp dụng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, như làng gốm Phù Lãng chuyển từ lò đốt củi sang lò đốt bằng gas, tạo ra giá trị sản phẩm cao hơn và ít gây ô nhiễm; các làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ đầu tư hệ thống dàn máy đục lập trình trên máy tính đưa năng suất tăng gấp hàng chục lần lao động thủ công,...

#### **2.1.2. Thực trạng môi trường các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Đa số các làng nghề sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu. Các cơ sở sản xuất trong các làng nghề hầu như chưa đầu tư xây dựng công trình xử lý các chất thải ra môi trường, nên gây ô nhiễm hết sức nặng nề.

Báo cáo của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh cho biết kết quả điều tra khảo sát chất lượng môi trường tại một số làng nghề điển hình trong tỉnh cho thấy các mẫu nước mặt, nước ngầm đều có dấu hiệu ô nhiễm; môi trường không khí bị ô nhiễm có tính cục bộ tại nơi trực tiếp sản xuất, nhất là ô nhiễm bụi vượt tiêu chuẩn cho phép. Rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp thông thường, rác thải nguy hại chưa được thu gom, xử lý triệt để, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của người dân làng nghề (B.1).

Với các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, như bún, miến,... tình hình trên cũng không mấy khả quan. Theo

tính toán của các chuyên gia môi trường xây sát 100 tấn thóc sẽ thải 10 tấn trấu, sản xuất 1 nghìn tấn tinh bột sẽ tạo ra 3-4 nghìn tấn cặn bã,... Bình quân, mỗi ngày một làng nghề sản xuất bún cỡ trung bình tạo ra hàng trăm m<sup>3</sup> nước thải có nồng độ các chất ô nhiễm cao gấp nhiều lần tiêu

chuẩn cho phép. Phế thải trong các nghề chế biến lương thực, thực phẩm là những chất hữu cơ phân hủy tạo mùi khó chịu gây ô nhiễm, nếu không được xử lý tốt. Trong khi đó, hầu hết các làng nghề đều không có hệ thống xử lý chất thải riêng hoặc tập trung.

**Bảng 1. Đặc trưng chất thải của các làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm và sản xuất giấy ở tỉnh Bắc Ninh**

| TT | Tên làng nghề                                                           | Các dạng chất thải từ sản xuất                                                 |                                          |                                |                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|
|    |                                                                         | Khí thải                                                                       | Nước thải                                | Chất thải rắn                  | Vi khí hậu         |
|    | Các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm                               |                                                                                |                                          |                                |                    |
| 1  | Sản xuất tinh bột - Khắc Liệm, h. Tiên Du; rượu - Đại Lâm, h. Yên Phong | Bụi, CO, NO <sub>x</sub> , SO <sub>2</sub> , H <sub>2</sub> S, NH <sub>3</sub> | COD, SS, BOD, các chất dinh dưỡng        | Bã dong, bã sắn, xỉ than       | Nhiệt độ, tiếng ồn |
|    | Các làng nghề dệt nhuộm                                                 |                                                                                |                                          |                                |                    |
| 2  | Dệt nhuộm - Tương Giang -Thị xã Từ Sơn                                  | Bụi, CO, NO <sub>x</sub> , SO <sub>2</sub>                                     | COD, SS, BOD, độ màu, độ kiềm            | Xỉ than, tơ vụn                | Tiếng ồn           |
| 3  | Sản xuất giấy - Phong Khê – TP. Bắc Ninh                                | CO, NO <sub>x</sub> , SO <sub>2</sub> , NH <sub>3</sub> , hơi Clo              | COD, SS, BOD, độ màu, độ kiềm, thuốc tẩy | Xỉ than, bã giấy, bụi bột giấy | Nhiệt độ, tiếng ồn |

*Nguồn: Sở Tài nguyên & Môi trường Bắc Ninh*

*a) Môi trường nước*

Ô nhiễm môi trường nước ở các làng nghề chủ yếu do chế biến thực phẩm, nấu rượu, sản xuất giấy, dệt nhuộm, cơ khí,... Chất thải từ các làng nghề này là nguồn và là nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở các lưu vực sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu.... khiến chất lượng nước sông ở Bắc Ninh bị suy giảm nghiêm trọng.

Theo các chuyên gia, 100% mẫu nước thải ở các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được phân tích đều bị ô nhiễm. Ví dụ: nước thải các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm, dệt nhuộm chứa lượng BOD<sub>5</sub> rất cao, có khi lên tới 2003 mg/l. Hàm lượng COD ở làng nghề làm

bún thôn Đoài, TP Bắc Ninh, cao gấp từ 3,2 đến 8,93 lần tiêu chuẩn cho phép.

Kết quả phân tích chất lượng môi trường tại các làng nghề dệt nhuộm Tương Giang (thị xã Từ Sơn), tái chế giấy Phong Khê, TP. Bắc Ninh, đã chứng minh nhận định trên. Các chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>, COD, SS ở đây đều vượt tiêu chuẩn cho phép 1,5-3 lần. Tại các khu vực tiếp nhận nước thải thường xảy ra quá trình phân hủy yếm khí các chất hữu cơ làm phát sinh các khí đặc trưng có mùi hôi thối H<sub>2</sub>S. Các làng nghề dệt nhuộm sử dụng rất nhiều nước, hóa chất tẩy, thuốc nhuộm (có chứa các kim loại nặng). Các cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ, phân tán, ý thức về bảo vệ môi

trường chưa cao dẫn đến việc cơ sở này thải nước ra môi trường chỉ được xử lý sơ qua hoặc thải thẳng vào thủy vực, gây ô nhiễm nặng nề môi trường nước. Kết quả phân tích nước mương ở một làng nghề ở Bắc Ninh cho thấy, ngoài các kim loại nặng: Zn, Cu, Pb và các hợp chất hữu cơ cùng với sự xuất hiện của các loại vi khuẩn gây ô nhiễm nước ở mức độ cao ( $BOD_5 = 67-159\text{mg/l}$ ;  $COD = 139-423\text{mg/l}$ ;  $SS = 167-350\text{mg/l}$ ;  $Fe$  tổng số  $= 7,68\text{mg/l}$ ;  $Pb = 2,5\text{mg/l}$  và  $Cr^{6+} = 0,08\text{mg/l}$ ).

Nguồn nước tại các làng nghề Phong Khê, bún bánh Khắc Niệm, giấy Phú Lâm đều ô nhiễm  $BOD_5$ ,  $COD$ , Amoni,... Có những mẫu vượt quy chuẩn Việt Nam cho phép hàng chục lần. Điển hình, tại làng nghề Phong Khê, hàm lượng  $BOD_5$  vượt quy chuẩn 23,7 lần, làng nghề Đại Bái cao hơn 18,6 lần và  $COD$  cao hơn 18 lần; hàm lượng Amoni tại làng nghề Đa Hội cao hơn 4 lần, làng nghề Văn Môn cao hơn 51,4 lần, làng nghề Phong Khê cao hơn 6,1 lần, làng nghề Đồng Kỵ cao hơn 7,6 lần,...

Nước thải của các cơ sở sản xuất thường không được xử lý, mà xả thải trực tiếp vào hệ thống thủy nông. Chất lượng nước ngầm cũng bị ô nhiễm nghiêm trọng.

#### *b) Môi trường không khí*

Nhìn chung, tại các làng nghề, nồng độ bụi,  $CO_2$ ,  $NO_x$ ,  $SO_2$ ,... đều vượt quá tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Nhiên liệu sử dụng tại các làng nghề chủ yếu là than (củi hoặc cám), nên lượng bụi và khí  $CO$ ,  $CO_2$ ,  $NO_x$ ,  $SO_2$ , trong không khí ở nhiều làng nghề khá cao. Theo phương pháp tính toán lượng ô nhiễm của WHO thì bình quân cứ đốt 1 tấn than sẽ thải ra 10kg bụi; 0,22kg  $SO_2$ , 0,07 kg  $NO_x$  và 0,05 kg VOC. Gần như toàn bộ lượng khí

này được thải trực tiếp vào khí quyển. Lượng  $CO_2$  thải ra là nhân tố quan trọng góp phần đáng kể gây nên hiệu ứng nhà kính. Dù biết khí oxit cacbon sản phẩm sau cháy của than đá rất độc hại, song người sản xuất vẫn dùng làm chất đốt, vì nó rẻ lại thích hợp về độ nóng và bền.

#### *c) Tiếng ồn và nhiệt*

Tình trạng ô nhiễm tiếng ồn do các làng nghề thủ công gây ra cũng nghiêm trọng, phá vỡ môi trường sinh thái tự nhiên. Tiếng ồn thường ở các khu vực làng nghề gia công máy móc hoạt động, đặc biệt là ở khu vực đặt máy đánh ống tời bông, máy dệt, máy cưa, cắt giấy, rèn sắt,... Tại các làng nghề có sử dụng công nghệ nung, sấy (sản xuất giấy, nấu kim loại, rèn, tráng bánh, sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ...), nhiệt độ khu vực này thường cao hơn mức bình thường.

Kết quả kiểm tra, giám sát môi trường hàng năm cho thấy ô nhiễm tại một số làng nghề rất nghiêm trọng, chất lượng nước, không khí tại một số nơi vượt quy chuẩn Việt Nam cho phép gấp nhiều lần, nồng độ bụi, khí thải, khí độc, hơi hóa chất, tiếng ồn,... từ các xưởng sản xuất và các hoạt động vận tải cao hơn mức cho phép, nhiệt độ không khí cao hơn mức tự nhiên  $2-5^\circ\text{C}$ , nhiệt độ khu vực làm việc tại các xưởng đúc và cán thép cao hơn nhiệt độ tự nhiên  $8-10^\circ\text{C}$ , nồng độ khí độc rất đậm đặc, tiếng ồn thường xuyên tại các khu dân cư ở mức 90-110 dBA

#### *d) Chất thải rắn và môi trường đất*

Lượng chất thải rắn được thải bỏ tùy tiện gây ô nhiễm môi trường đất và ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng nông sản. Ví dụ: ở làng nghề nấu rượu Đại Lâm, lượng chất thải rắn bao gồm xỉ than (1

tấn/ngày), bã rượu (10 tấn/ngày). Bã rượu được dùng để chăn nuôi, dẫn đến ô nhiễm môi trường khí và nước. Các chất thải rắn (hóa chất, kim loại nặng, nhôm, đồng, chì và các chất thải lỏng có thể ngấm sâu xuống lòng đất, chảy ra đồng ruộng, làm ô nhiễm đất, tiêu diệt hệ vi sinh vật đất, dẫn đến đất bị thoái hóa.

Toàn bộ lượng chất thải rắn được thu gom, xử lý tại khu vực trũng như ao, hồ, ven sông bằng phương pháp đốt thông thường, gây ô nhiễm nặng. Mặt khác, việc đốt chất thải công nghiệp trong điều kiện nhiệt độ thường có thể phát sinh khí dioxin/furan, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống. Làng nghề Đồng Ky, hàm lượng sắt cao hơn quy chuẩn Việt Nam 3,5 lần. Tại xã nghề Văn Môn đúc nhôm, Yên Phong đúc nhôm, chì, tình trạng ô nhiễm môi trường quá nghiêm trọng từ nhiều năm nay, rác chồng rác, khói bụi, nước thải, khí thải đều vượt chỉ tiêu nhiều lần cho phép (VTV đã nhiều lần đư tin). Hay tại làng nghề sản xuất sắt thép Châu Khê (thị xã Từ Sơn), nguồn nước, khói bụi đen kịt do xả thải từ quá trình sản xuất sắt thép, gây ô nhiễm nghiêm trọng. Làng nghề đúc đồng Đại Bái (h. Gia Bình), sản xuất bún Khắc Niệm, giấy Phong Khê (TP Bắc Ninh),... cũng không nằm ngoài tình trạng trên.

Điển hình thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn có khoảng 450 cơ sở cô đúc, tái chế nhôm và 100 cơ sở kinh doanh phế liệu. Theo kết quả rà soát và tổng hợp từ mạng quan trắc môi trường tỉnh Bắc Ninh cho thấy, tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã Văn Môn chủ yếu phát sinh từ làng nghề cô đúc nhôm Mẫn Xá. Một trong những vấn đề đáng quan tâm tại

Mẫn Xá hiện nay là ô nhiễm không khí, phế thải rắn. Nguyên nhân chính do nguồn nguyên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất là phế liệu, công nghệ tái chế lạc hậu, không có các biện pháp giảm thiểu, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trong làng và khu vực lân cận. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí nơi đây cho thấy, các chỉ tiêu phân tích (tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>) đều vượt quy chuẩn cho phép từ 1,2 đến 2,8 lần.

### ***2.1.3. Ô nhiễm môi trường tác động đến sức khỏe của người dân tại các làng nghề***

Ô nhiễm môi trường ở các làng nghề ảnh hưởng nhiều đến **sức khỏe** người dân. Tình trạng bệnh đặc trưng của các làng nghề là tai - mũi - họng với tỷ lệ khác nhau; bệnh cao huyết áp và gan nhiễm mỡ cũng khá phổ biến tại các làng nghề. Làng nghề Phong Khê có các bệnh liên quan đến tai - mũi - họng và răng miệng chiếm tỷ lệ là 39,67%. Làng nghề Văn Môn, các bệnh răng miệng và tai - mũi - họng chiếm tỷ lệ là 47,6% và 35,7%. Làng nghề Đại Lâm, các bệnh ngoài da và bệnh gan nhiễm mỡ chiếm tỷ lệ là 41% và 49,33%, tiếp theo đó là các bệnh về tai - mũi - họng chiếm 34,67%; Bệnh tiêu hoá chiếm 32,3%. Làng nghề Xuân Lai có các bệnh liên quan đến răng miệng chiếm tỷ lệ là 33%, bệnh về hệ sinh dục - tiết niệu; mắt và tai - mũi - họng đều có tỷ lệ rên 27% v.v...

Có thể nói ô nhiễm môi trường ở các làng nghề là hết sức nặng nề, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân, lợi ích kinh tế thu được ở một số làng nghề không đủ bù đắp được chi phí cải tạo môi trường.

#### **2.1.4. Quản lý của chính quyền tỉnh về môi trường làng nghề**

Trước thực trạng trên, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng và ban hành Quyết định như: Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 về “Quy định chế độ hỗ trợ xây dựng điểm tập kết, vận chuyển rác thải khu vực nông thôn”, Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND phê duyệt “Chương trình triển khai Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu giai đoạn 2016-2021”, Quyết định số 249/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 về “Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp”, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/4/2014 “Triển khai thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến 2020, định hướng đến năm 2030”.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh đã tổ chức xây dựng và triển khai một số đề án nhằm đánh giá hiện trạng, xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với một số làng nghề, như: “Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường sông Ngũ Huyện Khê và xã Văn Môn”, “Đánh giá hiện trạng thực hiện quy hoạch, sản xuất và bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp”, “Chính sách hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn”. Ngoài ra, Sở còn phối hợp với Viện Khoa học thủy lợi triển khai các mô hình, dự án: “Xử lý nước thải làng nghề sản xuất rượu Đại Lâm” bằng công nghệ yếm khí, xây dựng dự án “Hệ thống xử lý nước thải sản xuất giấy thôn Đào Xá, xã Phong Khê, TP. Bắc Ninh”, bằng công nghệ tuyển nổi do tổ chức phi chính phủ Cộng hòa Séc - Canada tài trợ, dự án “Đầu tư xây

dựng hệ thống xử lý khí thải” cho 6 hợp tác xã luyện kim loại màu do Chính phủ Nhật Bản tài trợ, dự án Xây dựng “Hệ thống xử lý nước thải tập trung làng nghề giấy Phong Khê”, (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 7/6/2012) với công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; tổng mức đầu tư hơn 390 tỷ đồng (đến nay, Dự án đã hoàn thành cơ bản phần thô các hạng mục xây lắp), v.v.

Gần đây, UBND tỉnh Bắc Ninh đã liên tiếp ra các quyết định xử phạt đối với các công ty, hộ kinh doanh sản xuất có các vi phạm về bảo vệ môi trường, như hoạt động sản xuất, nhưng không có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành theo quy định; thực hiện giám sát chất thải định kỳ không đúng, không đầy đủ; không lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ, không thực hiện kê khai chứng từ chất thải nguy hại theo quy định; không có báo cáo đánh giá tác động về môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt...

Thực tế, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều văn bản pháp quy, đầu tư nhiều dự án bảo vệ môi trường. Nhưng nhiều dự án vẫn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân nên môi trường ở các làng nghề của tỉnh vẫn bị ô nhiễm nặng nề. Do vậy, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ, chỉ đạo quyết liệt để đạt mục tiêu tăng trưởng xanh theo tinh thần Nghị quyết XVIII của tỉnh đề ra trong thời gian tới.

### **2.2. Một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề tỉnh Bắc Ninh**

#### **2.2.1. Phương hướng phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường làng nghề**

Để giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường, góp phần đẩy mạnh phát

triển kinh tế thời gian tới, Bắc Ninh sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường làng nghề; rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa Luật Môi trường (2014); tạo điều kiện, hỗ trợ các làng nghề nâng cấp cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các làng nghề truyền thống theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 19/2011/QH13 của Quốc hội. Đồng thời, cụ thể hóa trách nhiệm của các Sở ngành và UBND các cấp trong công tác quản lý làng nghề, quản lý các đối tượng sản xuất trong làng nghề và môi trường làng nghề. Tăng cường công tác truyền thông, đào tạo và nâng cao năng lực bảo vệ môi trường làng nghề cho cán bộ các cấp làm công tác quản lý môi trường. Từ đó, đề ra kế hoạch, biện pháp xử lý ô nhiễm, vận động các làng nghề áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường.

### **2.2.2. Giải pháp bảo vệ môi trường làng nghề**

Trước thực trạng môi trường đáng báo động và để xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường tại làng nghề cần triển khai quyết liệt một số giải pháp:

1) Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân, các cơ sở sản xuất trong làng nghề về luật môi trường; các văn bản pháp quy của Nhà nước về bảo vệ môi trường, các chế tài xử phạt ở các cấp độ như: phạt tiền, đóng cửa sản xuất, tước giấy phép kinh doanh và thậm chí có thể truy cứu trách nhiệm hình sự.

2) Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, hội viên các tổ chức hội, đoàn viên, thanh niên và cán bộ các sở,

ban, ngành làm công tác môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường); cấp huyện, cấp xã làm công tác quản lý môi trường, từ đó, đề ra kế hoạch, biện pháp xử lý ô nhiễm. Ở cấp xã, phương án thành lập đội tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng phương án bảo vệ môi trường làng nghề, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; có kế hoạch di dời cơ sở, hộ gia đình ra khỏi làng nghề trình UBND huyện phê duyệt.

3) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường đối với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất theo kế hoạch hoặc đột xuất; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hộ gia đình, cơ sở vi phạm luật bảo vệ môi trường, xử nghiêm kiên quyết đóng cửa, rút giấy phép sản xuất - kinh doanh nếu cơ sở vi phạm luật; các cơ sở không có phương án xử lý nước thải, khí thải, nước thải, chất thải rắn tốt theo quy chuẩn cho phép, áp dụng chế tài cứng rắn xử lý vi phạm. Có như vậy, mục tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đưa ra sớm trở thành hiện thực.

4) Triển khai xây dựng, thực hiện quy hoạch ngành nghề sản xuất theo cụm công nghiệp - làng nghề; Lập danh mục các làng nghề cần có lộ trình chuyển đổi ngành nghề sản xuất hoặc di dời (trước mắt tập trung vào các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng). Ngoài ra, tỉnh sẽ lồng ghép chương trình BVMT làng nghề vào các chương trình, đề án, quy hoạch có liên quan như: “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới”; “Chương trình mục tiêu quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...”; Nhằm hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề sản xuất và xây dựng, cải tạo

hệ thống cơ sở hạ tầng BVMT làng nghề như hệ thống tiêu thoát nước, các điểm thu gom, xử lý chất thải.

5) Quản lý và xử lý chất thải rắn làng nghề tồn đọng và phát sinh mới UBND huyện Yên Phong đẩy nhanh tiến độ lập Dự án: “*Đầu tư thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tồn đọng tại xã Văn Môn*”, theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Ninh; Khẩn trương đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải làng nghề.

6) Quản lý nguồn nguyên liệu, phế liệu đầu vào, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cấp trên giao lực lượng Công an tỉnh chủ trì phối hợp với UBND các huyện khẩn trương có biện pháp ngăn chặn việc đưa phế liệu nhôm là chất thải công nghiệp chưa qua xử lý, dầu thải... về các khu vực làng nghề, đặc biệt ngăn chặn việc đưa tro, xỉ phát sinh từ các nhà máy sản xuất nhôm từ nhiều nơi trên địa bàn trong và ngoài tỉnh về khu vực làng nghề để tận thu và đổ thải.

### Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2019, 2020, 2021). *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (2010). *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2011-2015*.
3. UBND tỉnh Bắc Ninh (2010). *Phương hướng và giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Bắc Ninh.
4. Trần Minh Yên (2004). *Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

7) Lắp đặt camera giám sát các tuyến đường chính ra vào các khu vực làng nghề và khu vực bãi thải hiện tại trong các làng nghề, giao cán bộ có trách nhiệm trực online 24/24h, kết nối đường truyền về phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Bắc Ninh, công an các huyện thị, để phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm.

### Kết luận

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025 tầm nhìn 2030 phát triển kinh tế phải đồng thời giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề nhằm nâng cao đời sống, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Do vậy, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ 7 giải pháp nêu trên.

Với việc quyết liệt trong việc xử lý các điểm nóng ô nhiễm môi trường làng nghề cùng những quyết sách đầu tư đồng bộ, hiện đại tại các làng nghề, cụm công nghiệp, thì tới đây Bắc Ninh sẽ sớm giải được bài toán ô nhiễm môi trường trong phát triển kinh tế làng nghề./

Nhận ngày 16/10/2022

Biên tập ngày 20/10/2022

Đăng tháng 11/2022